

TÁC ĐỘNG CỦA ĐÁNH GIÁ PISA TỚI PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG Ở MỘT SỐ NƯỚC

PGS.TS. NGUYỄN THÚY HỒNG
 Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục Phổ thông

1. Chương trình đánh giá học sinh quốc tế PISA của OECD nổi bật so với các chương trình đánh giá quốc tế khác nhờ quy mô toàn cầu, tính chu kỳ 3 năm/lần, độ tin cậy, tính khách quan và khoa học trong đáp ứng yêu cầu của các nước thành viên tham gia về các dữ liệu định kỳ, bộ công cụ và kết quả phân tích thành tích học tập của học sinh và hệ thống giáo dục ở các nước.

Sự ra đời của đánh giá quốc tế như PISA là một trong những minh chứng rõ nhất về xu thế toàn cầu hóa giáo dục và tất nhiên những thông tin từ các đánh giá này sẽ tác động tới các quốc gia tham gia và "ở đa số các nước, thông tin này trở thành một phần trong câu chuyện cải cách giáo dục"¹. Đánh giá PISA là đánh giá quốc tế trên diện rộng (large scale assessment) nhằm vào đánh giá năng lực và là một trong những đánh giá có sự "bùng nổ thông tin về so sánh quốc tế" lớn nhất trong những năm đầu thế kỉ XXI. Một nghiên cứu gần đây của Figazzolo Laura về "Tác động của đánh giá PISA 2006 tới cuộc tranh luận về chính sách giáo dục"² đã khẳng định rằng, kết quả đánh giá PISA "đã trở thành một tài liệu tham khảo trong các cuộc tranh luận về chính sách giáo dục ở hầu hết 57 quốc gia tham gia... Đã được sử dụng hiệu quả trong việc hướng dẫn, thông qua các khuyến nghị chính sách, định hướng chính sách của chính phủ các nước trong giáo dục hướng tới một cách tiếp cận kinh tế", "PISA 2006 cũng cho thấy một số định hướng chính sách để giải quyết cả về chất lượng và công bằng". Nghiên cứu này cũng chỉ rõ "cải cách trong giáo dục (ở các nước), không nhất thiết phải do kết quả PISA, nhưng ngày càng tăng và chủ yếu là do các nước đều coi kết quả PISA mới nhất như là một tham chiếu cội nguồn chính đáng cho hành động của mình. Thí dụ, "chúng tôi sẽ đề nghị như vậy và cải cách như vậy, bởi vì, như trong PISA, nước ta tụt hậu...". Trong thực tế, các nước tham gia chính trong đánh giá PISA là các nước đến từ khối OECD hay các nền kinh tế phát triển, nơi mà ưu thế kinh tế xã hội đã giúp cải thiện kết quả học tập, những thay đổi về môi trường học tập, đạo đức và sự nhiệt tình của giáo viên (GV) và chế độ kỉ luật đã tạo ra những ảnh

hưởng nhất định tới chương trình giáo dục. Gunnar Gjone, trong nghiên cứu về "Phát triển chương trình toán học"³ cho rằng: "Khung chương trình TIMSS, PISA đã ảnh hưởng đến các tài liệu chương trình giảng dạy ở một số nước", "Chúng ta có thể nhìn vào ảnh hưởng của các so sánh quốc tế (TIMSS, PISA, IEA) với chương trình giảng dạy quốc gia. Họ làm ảnh hưởng những gì? - Cấu trúc - Nội dung - Quá trình sửa đổi". Và trong chính các nghiên cứu của mình về kết quả PISA 2009, OECD cũng cho rằng "Tất cả các quốc gia đang tìm cách cải thiện kết quả của họ có thể rút ra những bài học từ những nước đã thành công trong đánh giá PISA"⁴. Mỗi nghiên cứu của OECD về đánh giá PISA đều rất cố gắng tìm ra các nhân tố chính ảnh hưởng tới thành tích học tập của từng học sinh (HS) và của các nhóm HS có cùng năng lực (cohort of ability), giúp các nhà nghiên cứu và hoạch định chính sách giáo dục ở từng quốc gia có cái nhìn khách quan, tin cậy về thực trạng của chương trình cũng như các điều kiện thực thi chương trình và lựa chọn được định hướng phát triển chương trình trong tương lai.

2. Tuy nhiên, khó có thể chỉ rõ tác động của một cuộc đánh giá quốc tế tầm cỡ lớn như PISA đến chính sách và chương trình giáo dục phổ thông của một nước bởi nhiều lí do. Trước hết, do mục đích riêng của đánh giá nên tác động của nó đối với việc phát triển chương trình giáo dục phổ thông đa phần là gián tiếp. Hơn nữa, mọi sự thay đổi trong phát triển chương trình giáo dục và chính sách về điều kiện thực thi chương trình của từng nước đều chịu ảnh hưởng tác động của rất nhiều yếu tố, trong đó có những yếu tố riêng biệt của từng nước mà khó có thể chỉ ra tường minh yếu tố nào đóng vai trò chính. Nghiên cứu tác động đó ở từng nước lại càng khó khăn bởi vì thái độ tiếp nhận PISA của giới chính trị, công luận, của giới nghiên cứu, của những người làm công tác giáo dục và của công chúng khá phức tạp bởi ở một số nước, thành tích PISA có thể gây ra những cú sốc lớn (thí dụ như ở Đức) nhưng ở một số nước khác thì lại không (thí dụ như Phần Lan, Nhật Bản), một số nước có thái độ từ thờ ơ đến quan tâm (thí dụ như Pháp).

¹ David P. Baker, Geland K.Letendre, Khác biệt quốc gia đồng dạng toàn cầu, NXB Văn hóa Sài Gòn, 2010.

² Figazzolo Laura, Impact Of PISA (2006) on the education policydebate, www.PISA 2006.

³ Gunnar Gjone, Research on curriculum development in mathematics, www.PISA 2006

⁴ PISA 2009 Results: Executive Summary, OECD 2010, www.PISA 2009



*** Phần Lan:**

Học sinh Phần Lan, theo như kết quả công bố (Năm 2000, đọc hiểu 546 điểm (thứ 1/43), Toán 536 điểm (thứ 4/43), Khoa học 538 điểm (thứ 3/43); năm 2003, đọc hiểu 543 điểm (thứ 1/41), Toán 544 điểm (thứ 2/41), Khoa học 548 điểm (thứ 1/41), Giải quyết vấn đề 548 điểm (thứ 2/41); năm 2006, đọc hiểu 547 điểm (thứ 2/57), Toán 548 điểm (thứ 2/57), Khoa học 563 điểm (thứ 1/57); năm 2009, đọc hiểu 536 điểm (thứ 2/65), Toán 541 điểm (thứ 4/65), Khoa học 554 điểm (thứ 2/65), luôn đạt điểm cao nhất, luôn ở tốp đầu và đồng đều ở tất cả các môn điều tra, vượt trội hơn hẳn bất cứ nước nào tham gia PISA kể cả các nước OECD. Sau kết quả PISA năm 2003, trước những đề nghị "trao đổi kinh nghiệm giáo dục", Phần Lan liên tiếp tổ chức ba cuộc hội thảo quốc tế giáo dục trong năm 2005 (tháng 3/2005 về bí quyết thành công của giáo dục Phần Lan; tháng 10/2005 về các nhân tố quyết định kết quả PISA của Phần Lan; tháng 12/2005 về những chính sách hỗ trợ học tập và phúc lợi trong giáo dục toàn diện). Trong tất cả các nghiên cứu của OECD và các tư liệu khác, chỉ có những thông tin về "bài học về kết quả của Phần Lan" chứ không có thông tin nói về "tác động của PISA đến giáo dục Phần Lan". Bộ trưởng giáo dục, Sari Sarkomaa nói về thành tích của Phần Lan: "Chúng tôi vui mừng thấy rằng việc kiên định đầu tư cho nền giáo dục đã một lần nữa đưa Phần Lan dẫn đầu trong bảng xếp hạng PISA. Trong thế giới toàn cầu hóa kinh tế này, giáo dục là chìa khóa để Phần Lan giữ được lợi thế cạnh tranh. Phần Lan sẽ tiếp tục chú trọng trang bị kiến thức sao cho học sinh có thể hội nhập đầy đủ vào xã hội cả trong lẫn ngoài nhà trường". Hơn 40 năm qua, Phần Lan duy trì ổn định mô hình trường học có mục tiêu giáo dục toàn diện (comprehensive schooling), vì sự phát triển con người (human development), chú trọng chất lượng của giáo viên và chất lượng giảng dạy. Điều này cũng được nhấn mạnh trong Báo cáo của UNESCO "Tại Phần Lan, một nước công nghiệp có truyền thống lâu đời về giáo dục, cuộc khủng hoảng kinh tế trong những năm 90 đã tạo ra một động lực cho chiến lược của một nền kinh tế trí thức (đặc biệt là giáo dục và nghiên cứu & phát triển đã đóng một vai trò chính yếu trong sự phục hồi."⁵ Đối mới giáo dục từ từ và bền vững từ những năm 80 đến nay, - là trung tâm sự thành công của giáo dục Phần Lan.

*** Nhật Bản:**

Nhật Bản là một trong những nước có kết quả hàng đầu về các đánh giá PISA trong khi tổng chi tiêu cho giáo dục công cộng và tư nhân như là một phần của GDP thì dưới mức trung bình của OECD (năm 2000, đọc hiểu 522 điểm (thứ 8/43), Toán 557 điểm (thứ 1/43), Khoa học 550 điểm (thứ 2/43);

năm 2003, đọc hiểu 498 điểm (thứ 15/41), Toán 534 điểm (thứ 6/41), Khoa học 548 điểm (thứ 2/41), Giải quyết vấn đề 552 điểm (thứ 1/41); năm 2006, đọc hiểu 498 điểm (thứ 15/57), Toán 523 điểm (thứ 10/57), Khoa học 531 điểm (thứ 6/57); năm 2009, đọc hiểu 520 điểm (thứ 6/65), Toán 529 điểm (thứ 7/65), Khoa học 539 điểm (thứ 4/65). Những phân tích của OECD đã chỉ ra rằng "Cam kết mạnh mẽ về giáo dục của Nhật Bản thúc đẩy sự bền vững của nền kinh tế nhanh chóng tăng trưởng trong thời kì sau chiến tranh, và nguồn nhân lực chất lượng cao đã giúp Nhật Bản là một trong những đối tác quan trọng trong sản xuất công nghệ cao, sản phẩm có giá trị"⁶. Tuy nhiên, kết quả từ PISA 2000 và 2003 trong đánh giá khả năng toán học cho thấy Nhật Bản có suy giảm về chất lượng giáo dục khiến người Nhật lo ngại về sự thối rữa của họ trong sáng tạo và khai thác công nghệ tiên tiến, mà một phần nguyên nhân là bởi nội dung giáo dục. Nhật Bản quyết định thúc đẩy chương trình cải cách tự do (cách tiếp cận yutori kyoiku - giáo dục thoải mái) từ năm 2002 để giảm cường độ của các chương trình học, thay đổi không chỉ chất lượng mà cả về số lượng, khối lượng (chương trình tiểu học và trung học cơ sở giảm 30%), dành thời gian học tích hợp ở các cấp học, thay đổi cách học ghi nhớ kĩ ỨC, tăng cường thực nghiệm, "đa dạng" và "linh hoạt". Nhờ đó, kết quả của PISA 2009 cho thấy những cải thiện đáng kể trong chất lượng giáo dục cũng như mối quan hệ GV-HS. Bài học lớn của giáo dục Nhật Bản sau đánh giá PISA 2009 là cải tiến Chương trình giảng dạy để chuyển trọng tâm từ cách tiếp cận dựa trên nội dung/chủ đề truyền thống sang cách tiếp cận dựa trên năng lực. "Hệ thống giáo dục được thiết kế không chỉ để phát triển năng lực nhận thức của HS, mà còn khắc sâu các giá trị của xã hội của hành vi đạo đức, phát triển nhân tài và gắn kết xã hội trong những HS"⁷. David P. Baker & Gerald K. Letendre chỉ ra rằng "Có vẻ như người Nhật đã tìm ra công thức thần kì cho sự phát triển đất nước. Theo quan điểm của nhiều người Mỹ đó chính là tính hiệu quả của hệ thống giáo dục của Nhật Bản, hệ thống này đã dạy cho HS những môn khó như toán và khoa học" và tăng cường giáo dục động cơ học tập và sự tự giác tham gia các khóa học có tính kỉ luật cao - juku và yobiko, hay là "giáo dục hỗ trợ"⁸, mà OECD gọi đây là

⁶ OECD (2012), *Lessons from PISA for Japan, Strong Performers and Successful Reformers in Education*, OECD Publishing, <http://dx.doi.org/10.1787/9789264118539>

⁷ OECD (2012), *Lessons from PISA for Japan, Strong Performers and Successful Reformers in Education*, OECD Publishing, <http://dx.doi.org/10.1787/9789264118539>

⁸ David P. Baker & Gerald K. Letendre, *Khác biệt quốc gia đồng dạng toàn cầu*, NXB Văn hóa, Sài Gòn, 2010.

"trái tim của Hệ thống giáo dục Nhật Bản". "Kết quả là, có một tỉ lệ rất nhỏ HS ở Nhật Bản đạt dưới mức cơ bản cấp độ 2 của PISA"⁹.

*** Đức:**

Trước khi tham gia PISA, Đức luôn tự hào về nền giáo dục ưu việt của mình nhưng kết quả sau hai kì PISA 2000 và 2003 của Đức đều dưới mức trung bình của OECD (năm 2000, đọc hiểu 484 điểm (thứ 21/43), Toán 490 điểm (thứ 19/43), Khoa học 487 điểm (thứ 20/43); năm 2003, đọc hiểu 491 điểm (thứ 22/41), Toán 503 điểm (thứ 19/41), Khoa học 502 điểm (thứ 18/41), Giải quyết vấn đề 513 điểm (thứ 13/41); năm 2006, đọc hiểu 495 điểm (thứ 18/57), Toán 504 điểm (thứ 20/57), Khoa học 516 điểm (thứ 13/57); năm 2009, đọc hiểu 497 điểm (thứ 18/65), Toán 513 điểm (thứ 14/65), Khoa học 520 điểm (thứ 10/65) đã khiến nước Đức bị chấn động (a deep shock) và đã gióng lên hồi chuông cảnh báo về thực trạng giáo dục của nước Đức mà báo chí gọi là "nỗi đau của nước Đức", "Bong bóng giáo dục đã vỡ", "Nền giáo dục què quặt" hay "Hệ thống giáo dục của Đức đã lỗi thời (anachronism)"¹⁰.... Dieter Hundt, Chủ tịch liên đoàn các hiệp hội việc làm của Đức cho rằng chương trình giáo dục của Đức đã hỏng (failed) và cần một cuộc đại phẫu. Những phân tích của OECD cũng chỉ rõ sự yếu kém trầm trọng của HS Đức và nguyên nhân cơ bản là: nội dung chương trình các môn khoa học chưa có tính thực tiễn và chưa hướng đến hình thành năng lực giải quyết vấn đề. Ngay sau kết quả PISA được công bố vào năm 2001, Thủ tướng Đức Gerhard Schröder đã phải điều trần về nền giáo dục Đức trước Quốc hội (tháng 6/2002), và từ đó giáo dục luôn được ưu tiên hàng đầu trong chiến dịch vận động tranh cử của các chính trị gia và các đảng phái. Kết quả là Đức đã từ bỏ hệ thống giáo dục sàng lọc HS ba cấp độ (three – tier school system) sang hệ thống giáo dục toàn diện¹¹, chuyển từ chương trình theo hướng nội dung sang chương trình theo hướng năng lực, tăng cường số giờ tự học của HS qua học tập kinh nghiệm trường học toàn diện (comprehensive schooling) của Phần Lan; lập ra một cơ quan độc lập để xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá trình độ của HS áp dụng chung cho toàn quốc (thông qua tháng 12.2003) và một ủy ban gồm các chuyên gia giáo dục hàng đầu để giám sát chất lượng giáo dục trên cả nước, áp dụng chuẩn giáo dục toàn quốc cho các môn: Tiếng Đức, Toán, Tiếng Anh từ năm học 2003-2004; tổ chức thêm 2 ngày kiểm tra PISA trong nước khác cho tất cả các trường tham gia PISA và kiểm tra ngày thứ 3 với sự trợ giúp của máy tính theo tinh thần đánh giá PISA, công bố bẫy phạm vi hoạt động

của hội thảo bộ giáo dục toàn liên bang¹². Năm 2006, lần đầu tiên giáo dục Đức đạt kết quả cao hơn mức trung bình của các nước OECD. Năm 2008, Đức đầu tư thêm 10% GDP vào giáo dục (tương đương 41 tỉ Euro tính tới 2015). Báo cáo OECD năm 2010 về kết quả PISA 2009 cho thấy đánh giá sau 10 năm PISA chất lượng giáo dục của Đức có tiến bộ hơn nhưng vẫn còn tồn tại một số vấn đề. Năm 2010, Đức tăng thêm 3% GDP cho ngân sách giáo dục và R&D, xây dựng chuẩn 12 năm cho bằng tốt nghiệp, đưa ra kết quả đánh giá kiểm tra chuẩn giáo dục cho lớp 10 tất cả các bang (môn Tiếng Đức, Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Toán, Lí, Hóa, Sinh tương đương với bài kiểm tra PISA cho HS ở độ tuổi 15) và tiếp tục tiến hành vào năm 2011 cho 2 môn chính (Tiếng Đức, Toán), và năm 2012 (Toán và Khoa học tự nhiên); Thành lập trung tâm nghiên cứu so sánh giáo dục quốc tế ở München từ 2011...¹³ Như vậy, Đức là một trường hợp điển hình cho sự tác động tích cực của chương trình PISA đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục và đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo tiếp cận PISA. Nhờ sự cảnh tỉnh sau PISA, giáo dục Đức đã đạt được những bước tiến đáng kể về thành tích của HS trong một khoảng thời gian khá ngắn.

*** Pháp:**

Nước Pháp tham gia PISA ngay từ giai đoạn hình thành và là thành viên chuẩn bị công cụ. Thành tích của Pháp ở nhóm các nước trung bình của OECD (Năm 2000, đọc hiểu 505 điểm (thứ 13/43), Toán 517 điểm (thứ 10/43), Khoa học 500 điểm (thứ 12/43); năm 2003, đọc hiểu 496 điểm (thứ 17/41), Toán 511 điểm (thứ 16/41), Khoa học 511 điểm (thứ 13/41), Giải quyết vấn đề 519 điểm (thứ 10/41); năm 2006, đọc hiểu 488 điểm (thứ 23/57), Toán 496 điểm (thứ 23/57), Khoa học 495 điểm (thứ 25/57); năm 2009, đọc hiểu 496 điểm (thứ 19/65), Toán 497 điểm (thứ 20/65), Khoa học 498 điểm (thứ 24/65). Ban đầu, thái độ chung của Pháp cho rằng PISA không thật hiệu quả vì nó không đánh giá chính chương trình đang được giảng dạy ở nhà trường... Phải đến sau kết quả PISA 2006, Pháp mới quan tâm nhiều hơn đến PISA như một nguồn tri thức mới bộc lộ một số vấn đề về hệ thống giáo dục và tạo ra nhiều tranh luận về chính sách giáo dục ở Pháp, thí dụ như tranh luận về chế độ lưu ban, về mục tiêu dạy đọc hiểu, về sự thiếu tự tin của HS, về vai trò của các sai lầm của HS trong học tập... Sau PISA 2003, những thảo luận, đóng góp ý kiến về giáo dục được tổng kết qua báo cáo Thelot năm 2004 và Pháp đã thông qua Luật Định hướng và chương trình vì tương lai, bổ sung sửa đổi cho Luật Giáo dục, xác định một nền tảng tối thiểu cần đạt sau GD bắt buộc gọi là SOCCOM. PISA 2006, Pháp

⁹ OECD (2012), *Lessons from PISA for Japan, đã dẫn*

¹⁰ www.dw-world.de/dw/article

¹¹ http://en.wikipedia.org/wiki/education_in_Germany

¹² <http://huy.finland.googlepages.com/pisa&germany>

¹³ <http://www.n-tv.de/politik/dossier/Blick-in-den-Unterricht-fehlt-article936773.html>



sút giảm về điểm số và thứ bậc và "... Nước Pháp không thể không để ý đến các báo cáo chính thức và các đánh giá quốc tế, chúng chỉ ra kết quả tồi tệ của trường tiểu học"¹⁴ và Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nghị định về Nền tảng chung năng lực và kiến thức, xác định những kiến thức và năng lực chung không thể thiếu đối với mọi công dân sau giai đoạn giáo dục bắt buộc, viết tắt là SOCCOM " [SOCCOM được xây dựng] dựa vào các đánh giá quốc tế, nhất là vào PISA, một đánh giá đã đem tới một đo lường có tính so sánh các kiến thức và năng lực cần thiết cho cả cuộc đời". Tuy nhiên, khó có thể khẳng định mức độ ảnh hưởng giữa đánh giá PISA với những điều chỉnh SOCCOM trong chương trình, có thể kết quả PISA chỉ là cái cớ để Bộ Giáo dục Pháp tiến hành cải cách giáo dục phổ thông. Kết quả PISA 2009 cho phép Pháp nhận rõ chiều hướng thay đổi về thành tích của HS Pháp với các nguyên nhân chính về sự phân hóa chất lượng giữa nhóm mạnh, nhóm yếu và Sự khác biệt về kết quả năng lực theo điều kiện xuất thân. Pháp đã đưa ra các nhóm "biện pháp" cải cách, điều chỉnh chính sách và chương trình giáo dục phổ thông mang tính "đồn bầy" để thực hiện nhằm giải quyết các vấn đề trên. Các nhà chính trị Pháp giai đoạn gần đây cho rằng "PISA đã trở thành 1 "căn cứ tham chiếu" gần như bắt buộc của phát ngôn chính trị" nhưng một số nhà nghiên cứu lại cho rằng " Sự tiếp nhận PISA ở Pháp: từ dè dặt đến lạm dụng, từ chỗ coi rằng PISA không thích hợp đi tới việc sử dụng kết quả PISA như công cụ để biện minh cho chính sách, quan điểm. Kết quả PISA được dùng để "hợp thức hóa" những cải cách hay những quan điểm có từ trước" (J-C. Emin- Cựu phó GD DEPP 2011)¹⁵

3. Các đánh giá quốc tế nói chung và đánh giá PISA nói riêng dù không đánh giá kết quả học tập của HS dựa vào các chương trình cụ thể của từng quốc gia nhưng đều có tác động nhất định tới việc phát triển cũng như điều kiện thực thi chương trình giáo dục của các nước thành viên. Việc học tập kinh nghiệm ở các quốc gia đã tham gia PISA có ý nghĩ rất lớn đối với thực tiễn nghiên cứu phát triển chương trình giáo dục ở mỗi quốc gia. Đặc biệt, trong 10 năm qua, những thông tin từ đánh giá PISA đã trở thành căn cứ quan trọng để các nước tham gia thay đổi, thậm chí cải cách giáo dục. Về điều này, nhóm nghiên cứu David P. Backer và Gerald K. Le Tendre nhận định "có rất nhiều cuộc cải tổ được thúc đẩy bởi những so sánh quốc tế"¹⁶. "Nhiều quốc gia chỉ đạo việc học tập của HS để tham gia đánh giá này. Đánh giá so sánh quốc tế có thể mở rộng và làm phong phú thêm các hình ảnh quốc gia bằng cách cung cấp

một bối cảnh lớn hơn để giải thích thành tích quốc gia. Đánh giá này có thể hiển thị những gì có thể trong giáo dục, chất lượng của kết quả giáo dục cũng như sự công bằng trong việc phân phối các cơ hội học tập. Chúng có thể hỗ trợ các chính phủ thiết lập các mục tiêu chính sách bằng cách thiết lập các mục tiêu đo lường bởi hệ thống khác và giúp đỡ xây dựng quỹ đạo cải cách. Chúng cũng có thể giúp các nước làm điều đó trên những ưu điểm và hạn chế của họ cũng như giám sát sự tiến bộ."¹⁷ Và như vậy, có thể bàn đến một cách tiếp cận mới trong khi đổi mới chương trình giáo dục phổ thông – tiếp cận PISA từ việc xác định mục tiêu và khung năng lực chủ chốt cho học sinh phổ thông, khung năng lực cho các lĩnh vực đọc hiểu, toán, khoa học đến việc tổ chức dạy học hình thành năng lực, xây dựng thang năng lực, bộ công cụ và kĩ thuật xử lí thông tin từ cách đánh giá năng lực cho HS trên diện rộng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ trưởng Giáo dục Pháp Xavier Darcos, Giới thiệu Dự thảo Chương trình giáo dục tiểu học trong buổi họp báo 20/2/2008.
2. David P. Baker, Geland K. Letendre, Khác biệt quốc gia đồng dạng toàn cầu, NXB Văn hóa Sài Gòn, 2010.
3. Emin 2011, X. Pons 2008, 2010, dẫn theo Đào Văn Toàn Gunnar Gjone, *Research on curriculum development in mathematics*, www.PISA 2006
4. Figazzolo Laura, *Impact Of PISA (2006) on the education policy debate*, www.PISA.oecd.org
5. PISA 2009 Results: Executive Summary, OECD 2010, www.PISA.oecd.org
6. *Lessons from PISA for Japan, Strong Performers and Successful Reformers in Education*, OECD Publishing, OECD (2012), <http://dx.doi.org/10.1787/9789264118539>
7. UNESCO Báo cáo giám sát toàn cầu về giáo dục cho mọi người, 2005
8. www.dw-world.de/dw/article;www.PISA.oecd.org,
9. http://en.wikipedia.org/wiki/education_in_Germany
10. <http://huy.finland.googlepages.com/pisa&germany>
11. <http://www.n-tv.de/politik/dossier/Blick-in-den-Unterricht-fehlt-article936773.html>.

SUMMARY

The article has presented the impacts of PISA on the development of general curriculum in Finland, Japan, Germany and France. According to the author, studying experiences from those countries which participated in PISA would mean significantly to the research practices on development of general curriculum in each such country.

¹⁴ Bộ trưởng Giáo dục Pháp Xavier Darcos , Giới thiệu Dự thảo Chương trình giáo dục tiểu học trong buổi họp báo ngày 20/2/2008 .

¹⁵ Emin 2011, X. Pons 2008, 2010, dẫn theo Đào Văn Toàn

¹⁶ David P Baker & Gerald K. Le Tendre, Khác biệt quốc gia đồng dạng toàn cầu, NXB Văn hóa Sài Gòn , 2010.

¹⁷ PISA 2009 ASSESSMENT FRAMEWORK – KEY COMPETENCIES IN READING, MATHEMATICS AND SCIENCE www.pisa2009.